

Bản án số: 538/2022/DS-PT

Ngày 22/12/2022.

“V/v Tranh chấp đòi tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Viết Văn.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thuý;

Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

- Thư ký phiên toà: Ông Quán Việt Phương – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai vụ án thụ lý số 415/2022/TLPT- DS ngày 25 tháng 10 năm 2022, về việc “Tranh chấp đòi tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 79/2022/DS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 504/2022/QĐ-PT ngày 29/11/2022, Quyết định hoãn phiên toà số 529/2022/QĐPT-HPT ngày 07/12/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1978;

Nơi ĐKKHKT tại: Xã Văn Hội, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương; nơi ở hiện nay tại: P305, CT5, Khu đô thị Đặng Xá, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Ông Hoàng Quốc T, sinh năm 1983;

Nơi ĐKKH và nơi ở tại: Thôn Kim Âu, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phạm Thị Trang, sinh năm 1989; nơi ở hiện nay tại: P305, CT5, Khu đô thị Đặng Xá, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội; xin vắng mặt.

Người kháng cáo, ông Nguyễn Văn T là nguyên đơn; ông Hoàng Quốc T là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản án dân sự sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

**** Tại đơn khởi kiện và lời khai nguyên đơn, ông Nguyễn Văn T trình bày:***

Vào ngày 09/11/2017, ông Thanh có vay của ông Hoàng Quốc T 800.000.000 đồng thông qua Hợp đồng công chứng chuyển nhượng tạm thời căn hộ chung cư P305, CT5, Khu đô thị Đặng Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội (theo Hợp đồng công chứng số 4385/2017/HĐMBCH ký ngày 09/11/2017) đến 10 tháng sau ông mới được biết có số hợp đồng công chứng này với lãi suất ban đầu là 4,5%/tháng (tức 54%/năm). Sau đó, tự ông Trình đã đẩy lãi suất lên để thu thêm là 15%/tháng (tức 180%) có thời gian lên 20%/tháng. Thời gian từ ngày 09/11/2017 đến ngày 22/4/2018, ông đã trả cho ông Trình là 198.000.000 đồng tiền lãi cho khoản vay trên. Do ông Trình không đồng ý việc đòi lãi cao thêm nên giữa ông và ông Trình đã xảy ra mâu thuẫn. Sau đó, ông Trình đã tự ý hoàn tất hồ sơ và sang tên sổ đỏ nhà ông vào ngày 02/7/2018. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông không bị xâm phạm nên ông đã làm đơn kiện ông Trình tại Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm đề nghị Tòa tuyên vô hiệu Hợp đồng chuyển nhượng số 4385/2017/HĐMBCH ký ngày 09/11/2017. Vì đây là hợp đồng giả cách công chứng chuyển nhượng để làm tin vay tiền. Tại các phiên tòa, ông Trình đều quanh co gian dối khai, cam kết và đều không trả lời được về bằng chứng, tài liệu ông đưa ra và ông cũng đã yêu cầu Tòa án các cấp phải làm rõ để phục vụ cho việc xét xử. Song, không biết vì lý do gì mà Bản án sơ thẩm số 30/2021/DS-ST ngày 11/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm và Bản án phúc thẩm số 427/2021/DS-PT ngày 19/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đều đã bác đơn kiện của ông. Cả hai Bản án này đều được ban ra với đầy lỗi bất công, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của ông không bị xâm phạm nữa đề nghị Tòa án tuyên:

+ Buộc ông Trình trả cho lại cho ông số tiền 198.000.000 đồng tiền lãi đã trả từ ngày 09/11/2017 đến 22/4/2018 của khoản vay 800.000.000 đồng thông qua Hợp đồng công chứng treo chuyển nhượng tạm thời căn hộ: P 305, CT5, Khu đô thị Đặng Xá, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội số 4385/2017/HĐMBCH, ký ngày 09/11/2017;

+ Buộc ông Trình phải trả tiền lãi phát sinh của số tiền 198.000.000 đồng mà ông Trình đã chiếm hữu của ông từ ngày 22/4/2018 đến ngày 22/01/2022, tức 45 tháng, theo lãi suất tạm tính của Ngân hàng TMCP Quốc Dân lãi 6,8%/năm là 50.000.000 đồng;

+ Yêu cầu ông Trình trả toàn bộ án phí, lệ phí, các khoản phát sinh phải nộp, trả khác ... liên quan toàn bộ vụ kiện này.

**** Bị đơn, ông Hoàng Quốc T trình bày:***

Ông Trình không đồng ý với yêu cầu khởi kiện trên của Nguyên đơn đã trình bày ở trên. Việc Nguyên đơn khởi kiện tôi buộc ông phải lại số tiền 198.000.000 đồng và tiền lãi của số tiền trên từ ngày 22/4/2018 đến ngày 22/01/2022, tức 45 tháng, theo lãi suất tạm tính của Ngân hàng TMCP Quốc Dân lãi 6,8%/năm là 50.000.000 đồng cũng như phải chịu các khoản án phí, lệ phí Tòa án là hoàn toàn không có căn cứ. Vì điều này đã được chứng minh tại hai bản án:

+ Bản án sơ thẩm số 30/2021/DS-ST ngày 11/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm;

+ Bản án phúc thẩm số 427/2021/DS-PT ngày 19/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đều đã bác đơn kiện của ông Nguyễn Văn T.

Ông Trình đề nghị Tòa án bác toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện trên của Nguyên đơn và ông xin được vắng mặt trong các buổi làm việc của Tòa án cũng như tại phiên tòa (Tòa án các cấp) cho đến khi vụ án trên được giải quyết xong.

**** Bà Phạm Thị Trang là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:***

1. Bà Trang có được chồng bà (ông Nguyễn Văn T) cho biết sau khi vay 800.000.000 đồng từ ông Trình: Tối ngày 09/11/2017, chồng bà có báo cho bà là đã vay của ông Hoàng Quốc T (SN 1983, HKTT: Thôn Kim Âu, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội) 800.000.000 đồng thông qua Hợp đồng công chứng (HĐCC) chuyển nhượng tạm thời căn nhà tôi (P305, CT5, KĐT Đặng Xá, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội), số 4385/2017/HĐMBCH rồi đó, với lãi suất là 4,5%/ tháng (tức 54%/năm) gì đó.

Bà xin được nói rõ, đây là việc vay mượn của riêng chồng bà với anh Trình, bà không dùng số tiền 800 triệu đồng vay này.

2. Tiền lãi chồng bà đã trả 198.000.000 đồng cho ông Trình cũng là tiền của bà: Trong suốt thời gian tính từ ngày 9/11/2017 đến ngày 22/4/2018 trong tổng số 198.000.000 đồng tiền lãi mà chồng bà đã trả cho anh Trình thì số tiền bà đưa cho chồng bà nhiều đợt để trả ông Trình tổng cộng là khoảng 150.000.000 đồng, vì lúc này bà biết rõ là công việc làm ăn kinh doanh của chồng bà đang gặp khó khăn.

3. Cùng 1 khoản 800.000.000 đồng ông Trình không thể cùng thực hiện 2 cam kết khác nhau: Theo bà, với số tiền 800.000.000 đồng căn cứ theo Giấy biên nhận tiền với ông Trình ký vào ngày 09/11/2017 (chồng bà mới trả được 198.000.000 đồng tiền lãi, trả từ 09/11/2017 đến 22/4/2018), ông Trình cho rằng đây là số tiền chồng bà nhận để bán nhà cho ông Trình, mà Tòa án các cấp đã căn cứ vào đó để ban ra 2 bản án: Bản án sơ thẩm số 30/2021/DS-ST ngày 11/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm và Bản án phúc thẩm số 427/2021/DS-PT ngày 19/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Và giờ cũng Giấy nhận tiền 800.000.000 đồng của ông Trình được ký vào ngày 09/11/2017 trên lại ở trong Vụ án dân sự sơ thẩm số 40/2022/TLST-DS ngày 8/4/2022 khác, ông Trình lại cho chồng bà vay cũng số tiền 800.000.000 đồng đó và đã lấy lãi được 198.000.000 đồng, tức chỉ cùng 1 khoản 800.000.000 đồng ký ngày 09/11/2017 mà lại được ông Trình lại thực hiện ở 2 việc cam kết khác nhau. Điều này rất vô lý. Vì đã bán nhà thì làm sao chồng bà phải mất lãi 198.000.000 đồng cho việc nhận tiền để bán nhà mình.

4. Ông Trình đã gian dối để chiếm đoạt tiền lãi 198.000.000 đồng của chồng bà đã trả: Ông Trình đã cố tình gian dối các tài liệu và luôn cam kết cho rằng số tiền 800.000.000 đồng mà chồng bà đã ký nhận vay vào ngày 09/11/2017 (đã trả 198.000.000 đồng tiền lãi từ ngày 09/11/2017 đến 22/4/2018, tức, trả được 5 tháng 14 ngày) thông qua Hợp đồng công chứng tạm thời căn nhà bà có số 4385/2017/HĐMBCH, đó là số tiền chồng bà nhận để bán nhà cho anh Trình, và Tòa án các cấp đã căn cứ vào đó để ban ra 2 Bản án đều bác đơn kiện của ông bà đề nghị Tòa tuyên vô hiệu Hợp đồng công chứng chuyển nhượng số 4385/2017/HĐMBCH thông qua căn nhà tại P305, CT5, KĐT Đặng Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, vì đây là hợp đồng giả cách, ký để vay tiền. Như vậy, đồng nghĩa việc là ông Trình được hợp thức hóa thêm, có đủ thêm cơ sở để chiếm đoạt đến cùng tài sản của ông bà. Thực tế là ông bà đã mất nhà. Bởi:

Thứ nhất: Là 2 bản án: Bản án sơ thẩm số 30/2021/DS-ST ngày 11/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm và Bản án phúc thẩm số 427/2021/DS-PT ngày 19/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đều đã có hiệu lực pháp luật.

Thứ hai: Ông Trình đã bán căn nhà bà cho cho người thứ 3 vào ngày 25/11/2019 (trước khi 2 bản án trên được ban ra) theo Hợp đồng công chứng chuyển nhượng số 5593/2019/HĐMB, cụ thể người mua là ông Nguyễn Đức Hạnh, sinh năm 1964 và bà Đoàn Thị Phơ, sinh năm 1962 cùng trú tại: Thôn Bài Tâm, xã Dương Quang, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Chắc không lâu nữa là họ sẽ đuổi gia đình bà ra khỏi căn nhà P305, CT5, KĐT Đặng Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội mà ông bà đang ở. Cả hai Bản án trên được ban ra đã gây thiệt hại cho ông bà tạm tính trước mắt là 400.000.000 đồng (vay 800.000.000 đồng, trong khi giá thực tế căn nhà này tầm là 1.200.000.000 đồng).

5. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà không bị xâm phạm thêm nữa nên chồng bà đã phải làm đơn kiện ông Trình lên Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm có số Thông báo thụ lý 40/2022/TLST-DS, ngày 08/4/2022, để đòi 198.000.000 đồng tiền lãi đã trả cho ông Trình và bị ông Trình chiếm đoạt.

Do đó, theo bà, ông Trình đương nhiên phải trả lại 198.000.000 đồng tiền lãi mà chồng bà đã trả cho ông Trình từ ngày 09/11/2017 đến 22/4/2018 của khoản vay 800.000.000 đồng ký nhận vào ngày 09/11/2017 (thông qua Hợp đồng công chứng chuyển nhượng tạm thời căn nhà bà, có số 4385/2017/HĐMBCH) và tiền lãi phát sinh là 50.000.000 đồng của 198.000.000 đồng tiền lãi mà ông Trình đã chiếm từ ngày 22/4/2018 đến ngày 22/1/2022, tức 45 tháng, theo lãi suất tạm tính của Ngân hàng NCB (Ngân hàng Quốc Dân) 6,8%/năm là có đầy đủ cơ sở.

Bởi, đơn giản dễ hiểu là, đã trả lãi thì đương nhiên phải có khoản vay rồi. Với chứng cứ đầy đủ không thể chối cãi được, chưa cần đến những tài liệu, chứng cứ khác, chỉ cần, chồng bà đã chuyển khoản trả lãi 198.000.000 đồng từ ngày 09/11/2017 đến ngày 22/4/2018 vào TK 100000336479 của ông Trình, mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, đều có ngày tháng của từng đợt chuyển tiền và ghi rõ nội dung là trả lãi cho khoản vay 800.000.000 đồng, và có chứng nhận đầy đủ của phía Ngân hàng, thế là đủ.

6. Bà ủy quyền toàn bộ cho chồng bà (ông Nguyễn Văn T) thay mặt bà để tham gia, và quyết định mọi vấn đề tại phiên xét xử sơ thẩm này, bà không có ý kiến gì thêm. Bà xin chịu trách nhiệm về tính xác thực của nội dung bản tự khai trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn yêu cầu:

+ Buộc ông Trình trả lại 198.000.000 đồng tiền lãi đã trả từ ngày 09/11/2017 đến 22/4/2018 của khoản vay 800.000.000 đồng thông qua hợp đồng công chứng treo chuyển nhượng tạm thời căn hộ: P 305, CT5, Khu đô thị Đặng Xá, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội số 4385/2017/HĐMBCH, ký ngày 09/11/2017;

+ Buộc ông Trình phải trả tiền lãi phát sinh của số tiền 198.000.000 đồng mà ông Trình đã chiếm hữu từ ngày 22/4/2018 đến ngày 22/01/2022, tức 45 tháng, theo lãi suất tạm tính của Ngân hàng TMCP Quốc Dân lãi 6,8%/năm là 50.000.000 đồng;

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 79/2022/DS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm đã quyết định:

1. *Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T đối với ông Hoàng Quốc T.*
2. *Buộc ông Hoàng Quốc T phải trả lại cho ông Nguyễn Văn T và vợ là bà Phạm Thị Trang số tiền là 198.000.000 (Một trăm chín mươi tám triệu) đồng.*

Ngoài ra Bản án còn quyết định trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Không đồng ý, ông Nguyễn Văn T; ông Hoàng Quốc T kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn T yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm buộc ông Trình phải trả khoản tiền lãi phát sinh là 50.000.000 đồng.

Ông Hoàng Quốc T yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thanh đòi ông số tiền 198.000.000 đồng; bởi vì: Ông và ông Thanh có quen biết, giao dịch làm ăn nên việc chuyển tiền qua tài khoản hay trực tiếp là chuyện bình thường. Số tiền 198.000.000 đồng này có liên quan đến các giao dịch trước đó ông Thanh vay của ông và trả thông qua tài khoản ngân hàng, không phải tiền ông Thanh vay trả lãi cho ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đương sự giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo, không xuất trình chứng cứ mới.

Tham gia phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, sau khi phân tích đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa Bản án dân sự sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Về tố tụng, ông Nguyễn Văn T, ông Hoàng Quốc T nộp đơn kháng cáo, nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định là hợp lệ.

Về nội dung, xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn T, ông Hoàng Quốc T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Giấy biên nhận nhận tiền ngày 09/11/2017 giữa bên giao tiền là ông Hoàng Quốc T với bên nhận tiền là ông Nguyễn Văn T thể hiện: Hai bên tiến hành giao và nhận cho nhau tổng số tiền mặt là 800.000.000 đồng. Giấy biên nhận không ghi số tiền giao nhận là khoản tiền gì.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2021/DS-ST ngày 11/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm và Bản án dân sự phúc thẩm số 427/2021/DS-PT ngày 19/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử về việc: Yêu cầu tuyên bố hợp đồng dân sự vô hiệu giữa nguyên đơn là ông Nguyễn Văn T và vợ là bà Phạm Thị Trang với bị đơn là ông Hoàng Quốc T và vợ là bà Hoàng Thị Thu Hà đều quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Các Bản án dân sự sơ thẩm và phúc thẩm nêu trên đều xác định không có căn cứ để cho rằng số tiền 800.000.000 đồng hai bên giao nhận ngày 09/11/2017 là

khoản tiền ông Trình cho ông Thanh vay mà là số tiền hai bên giao nhận mua bán căn hộ P305 CT5, khu đô thị Đặng Xá, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Đến nay, Bản án dân sự của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đang có hiệu lực thi hành.

Theo điểm b khoản 1 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định Những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định: *“Những tình tiết, sự kiện đã được xác định trong bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật...”*. Chiếu theo quy định này thì số tiền 800.000.000 đồng hai bên giao nhận ngày 09/11/2017 là khoản tiền mua bán căn hộ P305 CT5, khu đô thị Đặng Xá, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Mặt khác, ngoài lời khai ông Thanh cũng không xuất trình được chứng cứ, tài liệu nào khác để khẳng định ngoài số tiền ông Trình thanh toán tiền chuyển nhượng nhà cho ông Thanh 800.000.000 đồng, ông Trình còn cho ông Thanh vay số tiền 800.000.000 đồng cùng ngày 09/11/2017. Quá trình giải quyết vụ án, ông Trình không thừa nhận số tiền 800.000.000 đồng ngày 09/11/2017 là tiền cho ông Thanh vay. Các tài liệu chứng cứ ông Thanh nộp Tòa án để chứng minh việc ông Thanh chuyển tiền cho ông Trình thông qua tài khoản tại Ngân hàng chỉ thể hiện là: *Trả tiền; trả tiền lãi; trả tiền lãi vay 800tr của Trình* (không ghi rõ vay 800.000.000 đồng ngày tháng năm nào).

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, ông Hoàng Quốc T có giao nộp Hợp đồng vay tiền ngày 29/11/2017. Người cho vay, ông Hoàng Quốc T; Người vay, ông Nguyễn Văn T; số tiền vay 300.000.000 đồng; Mục đích vay để làm vốn kinh doanh; Hợp đồng vay không thể hiện lãi suất vay.

Tại phiên toà phúc thẩm, ông Thanh xác nhận có khoản vay 300.000.000 đồng ngày 29/11/2017 nêu trên.

Ông Trình xác định không có việc ông Thanh chuyển tiền mặt vào các ngày 09/11/2017 với số tiền là 18.000.000 đồng và ngày 24/11/2017 với số tiền là 18.000.000 đồng; tổng cộng là 36.000.000 đồng. Các khoản tiền chuyển khoản do ông Thanh tự ghi nội dung chuyển tiền vào tài khoản của ông Trình có liên quan đến việc ông Thanh vay tiền 300.000.000 đồng của ông Trình ngày 29/11/2017 nêu trên.

Xét thấy, số tiền 198.000.000 đồng, ông Thanh khởi kiện đòi ông Trình có liên quan đến giao dịch dân sự khác; cụ thể, theo lời khai của ông Trình là giao dịch vay 300.000.000 đồng ngày 29/11/2017. Giao dịch vay 300.000.000 đồng ngày

29/11/2017, chưa được xem xét tại Toà án cấp sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để xem xét tại phiên toà phúc thẩm.

Tuy nhiên, theo đơn khởi kiện của ông Thanh thì số tiền 198.000.000 đồng phát sinh từ việc trả lãi của số tiền vay 800.000.000 đồng hai bên giao nhận ngày 09/11/2017 (đã được 02 Bản án nêu trên xác định là khoản tiền mua bán căn hộ P305 CT5, khu đô thị Đặng Xá, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội). Do đó, yêu cầu của ông Thanh kiện đòi số tiền 198.000.000 đồng và khoản tiền lãi 50.000.000 đồng (của số tiền 198.000.000 đồng) không được chấp nhận.

Như đã trích dẫn và phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần thiết phải sửa Bản án dân sự sơ thẩm.

Án phí sơ thẩm: Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu đòi số tiền 198.000.000 đồng phát sinh từ việc trả lãi của số tiền vay 800.000.000 đồng hai bên giao nhận ngày 09/11/2017 và tiền lãi 50.000.000 đồng (của số tiền 198.000.000 đồng) theo quy định.

Án phí phúc thẩm: Do sửa án nên ông Nguyễn Văn T, ông Hoàng Quốc T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 148, 271, 273, 280, 309 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 579, 580, 581 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Toà án.

Xử:

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 79/2022/DS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, cụ thể như sau:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T đối với ông Hoàng Quốc T về việc buộc ông Hoàng Quốc T phải trả lại cho ông Nguyễn Văn T và vợ là bà Phạm Thị Trang số tiền là 198.000.000 đồng và khoản tiền lãi 50.000.000 đồng (của số tiền 198.000.000 đồng).

2. Về án phí:

* Án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T phải chịu 12.400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.200.000 đồng theo Biên lai thu số 073175 ngày 08/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm; ông Thanh còn phải nộp tiếp số tiền 6.200.000 (*sáu triệu hai trăm ngàn*) đồng.

* Án phí phúc thẩm: Hoàn trả ông Nguyễn Văn T, ông Hoàng Quốc T số tiền tạm ứng án phí đã nộp mỗi người 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng theo Biên lai thu số 073374 ngày 06/7/2022; số 073439 ngày 17/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- TAND huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Viết Văn